

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Nguyễn Văn Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuận - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2024/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Tú O, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1997;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà D, ngõ G đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Dương Thị Tú O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Tú O kết hôn với anh Trần Quốc T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Thời kỳ đầu hôn nhân, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc và có 01 người con chung là cháu Trần Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020. Sau đó anh T sang lại Nhật Bản lao động, được một thời gian thì chị O cũng sang Nhật Bản lao động, tuy nhiên chị O

và anh T mỗi người một nơi, ít khi gặp nhau và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; mâu thuẫn đã được gia đình hai bên, người thân và bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhưng cũng không thành. Đến năm 2023 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng, gay gắt và không thể hòa giải được. Nay nhận thấy cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc T.

- *Về quan hệ con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T có 01 con chung là cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020. Chị Dương Thị Tú O đề nghị giao cháu Hoàng Gia M cho anh Trần Quốc T chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị và anh Trần Quốc T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Dương Thị Tú O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua gia đình anh Trần Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như ý kiến trình bày của Chị Dương Thị Tú O về thời gian, địa điểm kết hôn cũng như thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Nay anh cũng nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được nên chị O làm đơn yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh Trần Quốc T cho biết trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị O có 01 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020, từ khi vợ chồng đi nước ngoài đến nay cháu sống cùng với bà Lê Thị L (mẹ đẻ anh T) được bà chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, anh và chị O thống nhất giao con chung cho anh chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị O tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Trần Quốc T cho biết hiện nay anh đang lao động tự do tại Nhật Bản, anh không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị tại Nhật Bản và do tính chất công việc đi lại khó khăn nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Lê Thị L (mẹ đẻ anh T); địa chỉ: Số nhà D, ngõ G đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia tố tụng khác bà Lê Thị L trình bày: Cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020 từ khi anh T và chị O đi lao động nước ngoài đến nay cháu ở với bà, được bà chăm sóc tốt. Do đó bà xin được tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia M thay anh T cho đến khi anh T về Việt Nam và hiện nay anh T con trai bà đang lao động tại Nhật Bản không thể về Việt Nam để giải quyết vụ việc nên bà đồng ý nhận các tài liệu tố tụng của Tòa án gửi cho anh T, bà cam đoan sẽ thông báo cho anh T được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T về việc giao cháu Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian anh T đang ở nước ngoài, tạm giao cháu M cho bà Lê Thị L (mẹ đẻ anh T) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh T về Việt Nam. Về mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Dương Thị Tú O có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Quốc T hiện đang sinh sống, lao động tại Nhật Bản, tại công căn xuất nhập cảnh số 658/PA08-Đ1 ngày 11/7/2024 của Phòng Q (PA08) - Công an tỉnh H xác nhận: Anh Trần Quốc T xuất cảnh gần nhất vào ngày 18/3/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T đều trình bày vì điều kiện công việc, không thể có mặt trực tiếp để giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, chị O ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1999; địa chỉ: Số B, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; anh Trần Quốc T ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Lê Thị L (mẹ đẻ anh T); địa chỉ: Số nhà D, ngõ G đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị O và anh T đã lâu, giữa chị O và anh T không còn tiếng nói chung, không đồng nhất trong cuộc sống hôn nhân và cả hai đều không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này. Mặt khác, hiện nay chị O và anh T đang lao động tại nước ngoài nên mâu thuẫn giữa chị O và anh T cũng không thể hóa giải được, cuộc sống hôn nhân nhân cũng không có hạnh phúc.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân của chị O và anh T không đạt được điều đó. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T có 01 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù anh T đang sinh sống và lao động ở Nhật Bản không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên từ khi vợ chồng đi lao động nước ngoài đến nay, cháu Hoàng Gia M sống cùng với bà Lê Thị L (mẹ đẻ anh T), được bà L chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, cháu phát triển đầy đủ thể chất lẫn tinh thần. Chị O và anh T đều thống nhất giao con chung Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và trong thời gian anh T chưa về Việt Nam, bà Lê Thị L mẹ đẻ anh T tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia M. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị O và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T tự thỏa thuận với với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị Tú O tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Tú O và anh Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Gia M, sinh ngày 30/01/2020 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Dương Thị Tú O có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Tú O tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị O đã nộp tại biên lai số 0000001 ngày 02/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Dương Thị Tú O số tiền 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Liên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền